

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày 26 tháng 4 năm 2024
“*V/v Tranh chấp HĐ tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN – HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thanh Bình; bà Vũ Thị Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2023/TLST - DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXX - DS, ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST - DS, ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần B; trụ sở chính: 117 Quang Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện: Bà Thái H - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T- Tổng giám đốc công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP B. Ủy quyền lại cho ông Mai Tuấn H- Trưởng phòng pháp chế và kiểm soát công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP B, ông Lê Đức H- Phó trưởng phòng xử lý nợ công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP B và bà Phạm Thị Th - Chuyên viên xử lý nợ công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP B. Có mặt.

*** Bị đơn:** Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Khả D, xã Mộc B, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

(Tại phiên tòa có mặt bà Th; vắng mặt đương sự khác)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của nguyên đơn trình bày: Ngày 15/01/2019 Ngân hàng TMCP B ký hợp đồng tín dụng số HY002862/2019/HĐTD- BAC A BANK với ông Hoàng Văn T. Nội dung cho ông T vay số tiền 250.000.000 đồng với mục đích mua ô tô để sử dụng, thời hạn vay: 48 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản vay đầu tiên; lãi suất cho vay thả nổi: 8,89%/năm cố

định trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân. Từ tháng thứ 13 trở đi lãi suất cho vay thực hiện như sau: Lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng lĩnh lãi cuối kỳ + (cộng) với mức biên độ 4,5%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng/lần căn cứ vào mức lãi suất cho vay quy định tại thời điểm điều chỉnh lãi suất. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trả nợ gốc, lãi: theo quy định tại Hợp đồng. Bên cho vay có quyền thu hồi nợ trước hạn nếu bên vay không trả nợ hay chậm trả gốc, lãi.

Sau khi ký hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 250.000.000đ cho ông T. Để đảm bảo khoản vay ông T thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại xe: Grand, số chỗ ngồi: 05, số máy: G4LAJM115580, số khung: S1DAJN028237, năm sản xuất: 2018, màu sơn: Bạc, biển kiểm soát: 90A- 080.30 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017536 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 11/01/2019) thuộc quyền sở hữu của ông T. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ...được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay theo “Hợp đồng thế chấp xe ô tô” số công chứng 379 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/01/2019 tại Văn phòng công chứng B9, tỉnh Hưng Yên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến ngày 01/10/2020, ông T mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: 29.201.519 đồng (trong đó: gốc là 20.800.000 đồng; lãi: 8.401.519 đồng)

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 17/7/2023 là: 370.650.659 đồng (trong đó nợ gốc quá hạn là 229.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 45.395.464 đồng, nợ lãi quá hạn là 83.422.133 đồng, phạt chậm trả lãi trong hạn là 12.633.062 đồng) và toàn bộ khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số HY002862/ 2019/HĐTD- BAC A BANK ngày 15/01/2019 kể từ ngày 18/7/2023 cho đến ngày ông Hoàng Văn T thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ. Buộc ông Hoàng Văn T thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo “ Hợp đồng thế chấp xe ô tô” số công chứng 379 quyền số 01 TP/CC- SCC/ HĐGD ngày 15/01/2019. Cụ thể như sau: Trường hợp ông Hoàng Văn T không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho BAC A BANK thì ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại xe: Grand, số chỗ ngồi: 05, số máy: G4LAJM115580, số khung: S1DAJN028237, năm sản xuất: 2018, màu sơn: Bạc, biển kiểm soát: 90A- 080. 30(theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017536 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 11/01/2019) để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền có được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Hoàng Văn T vẫn phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho ngân hàng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành các văn bản tố tụng đối với bị đơn là ông Hoàng Văn T như: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải... theo địa chỉ như nguyên đơn cung cấp tại thôn Khả D,

xã Mộc B, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam nhưng ông T vắng mặt tại nơi cư trú nên không tổng đạt được vì thế Toà án phối hợp cùng chính quyền địa phương làm thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định.

Kết quả xác minh chính quyền xã Mộc Bắc cung cấp: Thời điểm ngày 15/01/2019 ông Hoàng Văn T, sinh năm 1985 có đăng ký thường trú tại thôn Khả D, xã Mộc B, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Hiện nay ông T không còn đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa phương với lý do: Ông T vắng mặt liên tục tại nơi thường trú từ 12 tháng trở lên mà không đăng ký tạm trú tại chỗ ở khác hoặc không khai báo tạm vắng nên căn cứ vào Điều 24 Luật cư trú 2020 công an xã Mộc Bắc đã xoá đăng ký thường trú đối với ông Hoàng Văn T.

Thời gian vừa qua chính quyền địa phương có nhận được thông báo thụ lý và giấy triệu tập làm việc của Toà án đối với ông T nhưng vì ông T không có mặt tại địa phương nên không thực hiện việc tổng đạt được. Trước đây ông Hoàng Văn T có vợ là bà Bùi Thị H, tuy nhiên đã ly hôn vào năm 2015, từ đó đến nay ông T chưa đăng ký kết hôn với ai. Thân nhân của ông T (bố mẹ, anh chị em ruột của ông T) hiện nay đều không sinh sống tại địa phương nên chính quyền không ai biết nơi cư trú hiện nay của ông T. Tài sản ông T dùng để thế chấp cho khoản vay của ngân hàng TMCP B là xe ô tô Hyundai Grand 5 chỗ, BKS: 90A- 080.30 không có tại địa phương.

Về tài sản thế chấp của ông T với Ngân hàng TMCP B là 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand 5 chỗ, BKS: 90A- 080.30. Tòa án đã ra quyết định xem xét thẩm định tại chỗ đối với chiếc xe này nhưng tài sản này không có tại địa phương. Ngân hàng cũng không cung cấp được tài liệu liên quan đến việc tài sản đảm bảo hiện đang ở đâu, ai quản lý. Do vậy, việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với chiếc xe này không tiến hành được.

Tại phiên tòa, đại diện ngân hàng yêu cầu ông Hoàng Văn T trả cho ngân hàng toàn bộ khoản tiền chưa thanh toán tính đến ngày 26/4/2024: Đối với Hợp đồng tín dụng số HY002862/ 2019/HĐTD- BAC A BANK ngày 15/01/2019, tổng là 403.572.779 đồng (Trong đó nợ gốc: 229.200.000 đồng; lãi trong hạn: 45.401.880 đồng; lãi quá hạn: 112.805.041 đồng; phạt chậm trả: 16.165.858 đồng). Ngoài ra nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng, đề nghị xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B, theo đó buộc ông Hoàng Văn T trả cho ngân hàng tổng số nợ gốc, lãi, phạt chậm trả đến ngày 26/4/2024 là 403.572.779 đồng (Trong đó nợ gốc: 229.200.000 đồng; lãi trong hạn: 45.401.880 đồng; lãi quá hạn: 112.805.041 đồng; phạt chậm trả: 16.165.858 đồng) theo hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện phát mại tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 90A- 080. 30 để đảm bảo thi hành án. Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ ngân hàng cho đến khi tất toán. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu. Trường hợp nếu bị đơn thanh toán được nợ thì nguyên đơn có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản và trả lại giấy tờ thế chấp cho bị đơn. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát

còn đề xuất giải quyết về án phí.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử (HĐXX) Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Theo Đơn khởi kiện vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP B và bị đơn là ông Hoàng Văn T có địa chỉ ghi trong Hợp đồng tín dụng tại Thôn Khả D, xã Mộc B, huyện Duy T (nay là thị xã Duy T), tỉnh Hà Nam. Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án dân sự sơ thẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

[2] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Hoàng Văn T tuy nhiên đây là lần thứ hai ông T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

Về địa chỉ của ông Hoàng Văn T và thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: mặc dù quá trình giải quyết vụ án nhiều lần Tòa án và địa phương không thực hiện được việc tổng đạt văn bản trực tiếp cho ông Hoàng Văn T tuy nhiên căn cứ kết quả xác minh thời điểm ngày 15/01/2019 (thời điểm ông T ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp với Ngân hàng TMCP B) thì ông T vẫn đăng ký nhân khẩu thường trú và vẫn sinh sống tại địa phương xã Mộc B, thị xã Duy T. Từ đó có cơ sở khẳng định địa chỉ của ông T do Ngân hàng cung cấp là đúng. Trong vụ án này ông T là người bị kiện thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì được coi là ông T cố tình giấu địa chỉ, tự từ bỏ quyền nghĩa vụ của mình. Tòa án đã làm thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng và giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

3.1. Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc, nợ lãi: Xét nội dung hợp đồng tín dụng không vi phạm điều cấm của pháp luật, các bên hoàn toàn tự nguyện; hình thức, nội dung hợp đồng phù hợp các quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Sau khi ký hợp đồng phía nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn vay tổng số tiền 250.000.000 đồng tuy nhiên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận hai bên đã ký. Vì thế yêu cầu của ngân hàng buộc bị đơn trả nợ gốc số tiền còn lại là 229.200.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

3.2. Về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phạt chậm trả: Thỏa thuận của các bên trong hợp đồng cho vay về lãi suất, lãi suất quá hạn, phạt chậm trả là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có giá trị thi hành đối với các bên. Vì thế yêu cầu của ngân hàng đối với bị đơn được chấp nhận cụ thể tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 26/4/2024 tiền lãi trong hạn: 45.401.880 đồng; lãi quá hạn: 112.805.041 đồng; phạt chậm trả: 16.165.858 đồng.

3.3. Đối với tài sản thế chấp: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai 05 chỗ, số máy: G4LAJM115580, số khung: S1DAJN028237, năm sản xuất: 2018, màu sơn: Bạc, biển kiểm soát 90A-080.30 (theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017536 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 11/01/2019).

Xét hợp đồng thế chấp tài sản được xác lập trên ý chí tự nguyện của các bên; hình thức, nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật, đã được công chứng và đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm nên có hiệu lực thực hiện. Tòa án đã ra quyết định xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand 5 chỗ, BKS: 90A-080.30 tại địa chỉ của bị đơn khi giao kết hợp đồng nhưng bị đơn ông T vắng mặt; nguyên đơn, chính quyền địa phương không biết chiếc xe này đang ở đâu. Ngân hàng TMCP B vẫn đang giữ bản chính đăng ký xe ô tô và không có thông tin nào về việc chuyển đổi, sang tên hay di chuyển quyền sở hữu đối với chiếc xe ô tô trên. Không có chứng cứ nào thể hiện chiếc xe ô tô trên không còn tồn tại trên thực tế. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên BAC A BANK có quyền đòi nợ và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ số tiền nợ theo quy định của pháp luật.

[4] *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ*: Thực chi số tiền 1.800.000đ, số tiền này do nguyên đơn tạm ứng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 1.800.000đ.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí 9.000.000 đồng đã nộp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 144; 147; 157; 158; 184; 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều các Điều 280; 295; 299; 303; 317; 318; 319; 320; 321; 323; 357; 401; 466; 468; 470 Bộ luật dân sự 2015;

- Các Điều 90; 91; 95; 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số: 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

- Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH 13.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về áp dụng lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B đối với bị đơn ông Hoàng Văn T.

Buộc ông Hoàng Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP B tiền nợ gốc, lãi, phạt chậm trả tính đến ngày 26/4/2024 theo hợp đồng tín dụng số HY002862/2019/HĐTD-BACABANK ngày 15/01/2019; hợp đồng thế chấp xe ô tô số 2862/2019/HĐTC-BACABANK ngày 15/01/2019 gồm: nợ gốc: 229.200.000đ; lãi trong hạn: 45.401.880đ; lãi quá hạn: 112.805.041đ; phạt chậm trả: 16.165.858đ. Tổng cộng: 403.572.779đ (Bốn trăm linh ba triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm bảy mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Hoàng Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Hoàng Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại xe: GRAND, số chỗ ngồi: 05, số máy: G4LAJM115580, số khung: S1DAJN028237, năm sản xuất: 2018, biển kiểm soát 90A-080.30 và đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện phát mại tài sản thế chấp đối với xe ô tô trên để đảm bảo thi hành án. Những ai quản lý xe ô tô trên (dưới mọi hình thức) phải có trách nhiệm bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền để thi hành án khi kê biên phát mại.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Hoàng Văn T vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ ngân hàng cho đến khi tất toán. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu. Trường hợp nếu ông Hoàng Văn T thanh toán được nợ thì Ngân hàng TMCP B có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản và trả lại giấy tờ thế chấp cho ông Hoàng Văn T.

2. Bác các yêu cầu khác của đương sự.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Hoàng Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP B tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Hoàng Văn T phải nộp số tiền 20.142.000đ (Hai mươi triệu một trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền 9.000.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 06/11/2023 theo biên lai số 0001010.

Báo cho Ngân hàng TMCP B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn ông Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận